

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2015/NQ-HĐND

Trùng Khánh, ngày 16 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê chuẩn kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 5 năm 2016 - 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Trùng Khánh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Xét Tờ trình số 181/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh, về việc đề nghị phê chuẩn kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020;

Sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện, ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí phê chuẩn kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 với nội dung sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý điều hành của chính quyền các cấp, tập trung mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển, phát huy các tiềm năng thế mạnh của địa phương, phát huy hiệu quả trong phát triển kinh tế, xã hội, nhất là lĩnh vực du lịch, dịch vụ góp phần bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nâng cao năng lực quản lý, cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm 2016 - 2020

** Các chỉ tiêu kinh tế:*

1. Cơ cấu kinh tế:
 - Nông - Lâm nghiệp: 38%
 - Dịch vụ - Du lịch: 37%
 - Công nghiệp - TTCN: 25%.
 2. Tổng vốn đầu tư phát triển cả giai đoạn đạt trên 500 tỷ đồng.
 3. Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2020: Trên 32 triệu đồng/người/năm, (khoảng 1.509USD/người/năm, với tỷ giá 1USD = 21.200 đồng)
 4. Tổng sản lượng lương thực cây có hạt bình quân mỗi năm tăng 1,5%, đến năm 2020 đạt 40.000 tấn.
 5. Giá trị sản xuất canh tác đến năm 2020 đạt: 42 triệu đồng/ha.
 6. Kiên cố hóa kênh mương: 3.000m/năm.
 7. Tổng đàn gia súc (trâu, bò) tăng bình quân 1,2%/năm, đàn lợn tăng 3%/năm, đàn gia cầm tăng 4%/năm.
 8. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: Tăng bình quân trên 10%/năm.
 9. Phần đầu 100% đường đến trung tâm xã được nhựa hóa hoặc bê tông hoá; 100% số xóm có đường bê tông thôn xóm; mỗi xã xây dựng đường giao thông nông thôn, đường ra đồng từ 500 m/năm trở lên cơ bản theo tiêu chí nông thôn mới.
- * Các chỉ tiêu văn hóa - xã hội**
10. Duy trì và nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập trung học cơ sở; phần đầu xây dựng thêm 05 trường chuẩn quốc gia trở lên, duy trì các trường đã đạt chuẩn.
 11. Giảm tỷ lệ hộ nghèo 2%/ năm.
 12. 100% trạm y tế xã có bác sỹ; phần đầu xây dựng mỗi năm thêm 01 xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế, duy trì các xã đã đạt chuẩn; có 97,1% dân số tham gia BHYT.
 13. Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi xuống còn dưới 13,5%, giảm tỷ suất sinh dưới 0,2‰, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức dưới 1%.
 14. Trên 75% số làng đạt tiêu chuẩn văn hóa, trên 95% cơ quan, đơn vị đạt công sở văn hóa theo tiêu chí mới; phần đầu 100% số xóm, tổ dân phố có nhà sinh hoạt cộng đồng.
 15. Có ít nhất 03 xã hoàn thành 19/19 tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, có 05 xã hoàn thành trên 15 tiêu chí, các xã còn lại hoàn thành từ 10 tiêu chí trở lên.
 16. Quốc phòng an ninh đảm bảo.

*** Chỉ tiêu môi trường**

17. Độ che phủ rừng đến năm 2020 đạt 49%.

18. Tổng số hộ được dùng nước hợp vệ sinh đạt 98%.

19. Phần đầu đến năm 2020 có 50% số hộ chăn nuôi đưa gia súc ra khỏi gầm sàn nhà ở.

3. Các giải pháp chủ yếu

Để thực hiện tốt và hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 đã đề ra, các cấp các ngành cần thực hiện tốt và đồng bộ các giải pháp sau:

1. Thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm để phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quy hoạch, kế hoạch theo hướng phát huy tối đa những tác động tích cực của thị trường và gắn với nguồn lực.

2. Triển khai thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo Quyết định số 1384/QĐ-BNN-KH ngày 18 tháng 6 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành chương trình hành động thực hiện đề án “tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững theo Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.”

Có chính sách thu hút nguồn lực của mọi thành phần kinh tế vào khai thác các tiềm năng sẵn có trong nông nghiệp - nông thôn vào sản xuất và phục vụ đời sống nhân dân. Tăng cường khai thác lợi thế tự nhiên của huyện trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, duy trì và mở rộng diện tích, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm đối với các cây trồng có tiềm năng như: hạt dẻ, thuốc lá, sắn, lạc ...

Khuyến khích các hộ gia đình và cá nhân chăn nuôi gia súc, gia cầm (trâu, bò, lợn, gà, vịt); tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển đàn bò và Đề án bảo vệ, chăm sóc và phát triển đàn trâu, bò; khuyến khích xây dựng các trang trại chăn nuôi tập trung...

Quan tâm công tác phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm. Cung ứng đủ, kịp thời các loại giống cây trồng, vật nuôi, giống cây lâm nghiệp, giống thủy sản, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, đồng thời đẩy mạnh phòng trừ dịch - bệnh cho gia súc, gia cầm, dịch bệnh hại cây trồng. Tăng cường công tác sơ chế, bảo quản nông lâm sản, thực phẩm nhằm nâng cao giá trị của hàng hóa. Phát triển các cơ sở nhỏ bảo quản sơ chế nông sản ở nông thôn. Đẩy mạnh các hình thức sản xuất theo mô hình trang trại, Tổ hợp tác xã trong nông nghiệp, doanh nghiệp sản xuất tiêu thụ nông, lâm sản ở nông thôn. Tạo điều kiện thông thoáng để các doanh nghiệp hợp tác liên kết với nông dân sản xuất.

3. Đẩy mạnh tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa hiện đại hóa, phát huy lợi thế về tiềm năng du lịch và kinh tế cửa khẩu.

Tăng cường xúc tiến đầu tư, thương mại, dịch vụ, liên doanh liên kết với các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực du lịch, dịch vụ.

4. Tăng cường huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển nền kinh tế. Tiếp tục tăng cường quản lý đầu tư từ ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ, khắc phục tình trạng bố trí vốn phân tán, dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư phát triển của Nhà nước. Tập trung huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng Nông thôn mới, xây dựng trụ sở làm việc các xã; hệ thống trường, lớp học ... Tiếp tục xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống đường giao thông, đường vành đai biên giới. Đồng thời, tiếp tục hỗ trợ xi măng làm mới, nâng cấp đường bê tông thôn xóm và đường ra đồng.

5. Tăng cường cải cách hành chính trong lĩnh vực đăng ký thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã; tạo môi trường thuận lợi cho phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã. Chú trọng nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, hợp tác xã. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư công nghệ cao, giảm chi phí sản xuất, tăng sức cạnh tranh sản phẩm..

6. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, cấp phép xây dựng, giá vật liệu xây dựng trên địa bàn. Các ngành, các cấp cần tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành nghiêm các quy định của Nhà nước và chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vụ việc tồn đọng, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các cá nhân và tổ chức không chấp hành các quy định của pháp luật.

7. Quản lý và sử dụng hợp lý, có hiệu quả và bền vững tài nguyên thiên nhiên, môi trường ở các lưu vực sông, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, bảo đảm cân bằng sinh thái, bảo tồn thiên nhiên và giữ gìn đa dạng sinh học. Ngăn chặn quyết liệt, hiệu quả tình trạng chặt phá rừng. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao nhận thức về gìn giữ và bảo vệ môi trường.

8. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức cấp xã, huyện. Đồng thời, thường xuyên đánh giá chất lượng cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn hàng năm, kiên quyết loại bỏ các cán bộ, công chức yếu kém không hoàn thành nhiệm vụ.

9. Đẩy mạnh xã hội hóa, chuẩn hóa, hiện đại hóa nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Chú trọng phát triển giáo dục, dạy nghề, tạo nguồn nhân lực đáp ứng cho phát triển kinh tế và cho xuất khẩu lao động. Quan tâm hỗ trợ các đối tượng chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số, trẻ em khuyết tật, người ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Chú trọng bồi dưỡng học sinh năng khiếu, học giỏi.

Tăng cường đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị kỹ thuật phục vụ cho giáo dục dạy và học theo hướng chuẩn hoá, đồng bộ và từng bước hiện đại. Đầu tư nhà ở cho học sinh bán trú; nhà ở công vụ cho giáo viên. Đầu tư trang

thiết bị dạy và học theo hướng hiện đại, đảm bảo nâng cao chất lượng dạy và học. Ưu tiên nguồn vốn của nhà nước đầu tư, vốn từ các dự án, chương trình mục tiêu giáo dục cho vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

Ưu tiên đầu tư xây dựng phòng học chức năng, phòng học bộ môn, thí nghiệm, thư viện và công trình phụ trợ khác. Đến năm 2020, toàn bộ các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện đều được xây dựng kiên cố, hoàn thiện các công trình phụ trợ; đáp ứng nhu cầu nhà ở bán trú cho học sinh, nhà công vụ cho giáo viên; hoàn thiện phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành ...

10. Nâng cấp mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, bệnh viện đa khoa huyện và khu vực; đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động y tế; nâng cao năng lực giám sát và chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh. Phát hiện dịch sớm, báo cáo dịch bệnh kịp thời ngay từ tuyến cơ sở, chuẩn bị về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc thiết yếu, chuẩn bị kế hoạch, phương án sẵn sàng đối phó khi có dịch bệnh xảy ra. Tăng cường công tác giám sát dịch bệnh. Tăng cường công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh và tập huấn cho các cán bộ sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi có dịch bệnh xảy ra.

11. Duy trì hợp lý tỷ lệ tăng dân số, nâng cao chất lượng dân số; quan tâm giải quyết việc làm cho người lao động. Thu đúng, thu đủ bảo hiểm xã hội bắt buộc; triển khai thực hiện tốt bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

12. Tiếp tục xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc; khuyến khích mọi tầng lớp nhân dân tham gia hoạt động và phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao; chú trọng nâng cao sức khỏe đối với người cao tuổi, tàn tật, trẻ em. Bảo đảm an sinh xã hội; đấu tranh ngăn chặn các loại tội phạm, đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

13. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, quan tâm đến các gia đình có công với cách mạng và các đối tượng bảo trợ xã hội, chính sách bảo hiểm đối với người lao động, hộ nghèo. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình Quốc gia về xóa đói giảm nghèo, tạo công ăn việc làm đào tạo nghề cho người lao động, trợ giúp kiến thức kinh nghiệm cho người nghèo, từng bước thực hiện xã hội hoá công tác xóa đói giảm nghèo. Tăng cường công tác đấu tranh phòng chống các loại tệ nạn xã hội, tổ chức cai nghiện ma túy có kết quả.

14. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp; củng cố và nâng cao năng lực giải quyết công việc của trung tâm “một cửa” tại các cơ quan, đơn vị; kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan. Tăng cường sự phân cấp gắn với quyền hạn và nâng cao trách nhiệm. Thực hiện có hiệu quả Luật phòng, chống tham nhũng và Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của cơ quan nhà nước. Làm tốt công tác giáo dục tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng,

pháp luật của Nhà nước nhằm không ngừng nâng cao trình độ nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân.

15. Tăng cường quan hệ hữu nghị hợp tác, phát triển với các địa phương của tỉnh Quảng Tây - Trung Quốc và các huyện trong, ngoài tỉnh.

16. Chủ động trong mọi tình huống, bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh quốc gia; đảm bảo ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ phát triển kinh tế với nhiệm vụ củng cố quốc phòng và an ninh.

17. Phát động phong trào thi đua sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân, thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao cho Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân huyện theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân và các Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực sau 07 ngày kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Trùng Khánh khoá XVIII, kỳ họp thứ 13 thông qua./.

CHỦ TỊCH

Hoàng Đức Nguyên